

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 11-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Ông Hoàng Văn Hùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Thanh H** - Sinh năm 1986.

Nơi sinh: Xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Éo, xã Thanh Xuân (nay là xã Phú Xuân), huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Cao Thanh V, sinh năm 1966; Con bà: Cao Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1990; Con có 02, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2019 chuyển tạm giam ngày 21/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Công D** - Sinh năm 1982.

Nơi sinh: Xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Thành Yên, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hà Công T, sinh năm 1958; Con bà: Đinh Thị Y, sinh năm 1959; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1988; Con có 02, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã từng phải đi cai nghiện tập trung 02 năm (năm 2013)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2019 chuyển tạm giam ngày 25/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Bá T** - Sinh năm 1992.

Nơi sinh: Xã Thanh Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Éo, xã Thanh Xuân (nay là xã Phú Xuân), huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Bá T, đã chết; Con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1971; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1993; Con có 02, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 31/7/2017 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 10/10/2018 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2019 chuyển tạm giam ngày 07/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt.

*** Người bị hại, gồm:**

- Anh Cao Văn K, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Tân Sơn, xã Thanh Xuân (Nay là xã Phú Xuân), huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Anh Đinh Công C, sinh năm 1994

Trú tại: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Anh Hà Văn B, sinh năm 1999

Trú tại: Bản Bó, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Tường Văn B, sinh năm 1983.

Trú tại: Bản Pao, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hà Công Duẩn:** Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01^h30 phút ngày 12/7/2019 quần chúng nhân dân tại bản Tân Hương, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện “ngáo đá” gây mất tình hình trật tự trị an tại bản. Ban Công an xã đã đến kiểm tra và xác minh sự việc thì có 01 người đàn ông ngồi trên xe máy la hét, người này là Cao Thanh H. Khi kiểm tra thì Cao Thanh H ngồi trên xe máy BKS 98E1-237.xx đang dừng cạnh đường. H khai đây là xe máy nhặt được ven đường để phục vụ nhu cầu đi lại của bản thân. Quá trình xác minh, kiểm tra số khung, số máy của chiếc xe thì đây là chiếc xe máy mà anh Cao Văn K đã trình báo với cơ quan chức năng là anh đã bị mất.

Quá trình điều tra, Cao Thanh H khai nhận:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20^h ngày 03/7/2019 do lo sợ bị Công an bắt đi cai nghiện tập trung, nên Cao Thanh H đã rủ bạn là Phạm Bá T (là người cùng bản) trốn lên rừng luống thuộc bản Éo, xã Thanh Xuân (cũ), nay là xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa để trốn.

Đến khoảng 04^h ngày 04/7/2019 H và T đi bộ quay về, khi 02 người đi đến khu vực nhà anh Cao Văn K người cùng bản, H và T phát hiện thấy tại gầm nhà sàn anh K có 01 chiếc xe máy BKS 36H5-054.81, nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE đang dựng sẵn. H đã bàn với T là để H vào dắt trộm xe, còn T đứng ngoài để canh gác, T đồng ý. Sau khi lấy trộm được xe máy ra khỏi nhà anh K thì H phát hiện trên xe đang cắm sẵn chìa khóa, nên H nỏ máy chờ T đi về bản Éo, xã Thanh Xuân (cũ). Trên đường đi, H tiếp tục bàn với T đem xe máy này đi cấm, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T đồng ý. Trên đường đi, H dùng xe tháo BKS của xe máy đưa cho T ngồi sau cầm, mục đích để tránh bị phát hiện, khi đến khu vực cầu Hang Ngù, xã Phú Lệ thì T ném biển số xe máy xuống sông Mã. Sau đó H tiếp tục chờ T đi theo Quốc lộ 15A hướng từ xã Phú Lệ lên xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa.

Khoảng 6^h ngày 04/7/2019, H và T đến nhà Hà Công D1 ở bản Thành Tân, xã Thành Sơn, Hải đã nhờ D1 đi cùng với T để cấm, bán xe. D1 hỏi “đây là xe của ai?”, H đáp “Xe của em”. D1 đồng ý, T là người chờ D1 đi lên xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, đến nơi, D1 đứng ở ngoài đường chờ, còn T là người trực tiếp vào quán nhà anh Tường Văn B ở bản Pạo, xã Trung Sơn để cấm xe máy, anh B không mua, vì xe không có giấy tờ. T đã xin đổi 02 vành đúc của xe máy lấy 02 vành nan xe máy của B, được số tiền chênh lệch là 400.000^d. Thân đưa số tiền này cho D1 cầm để mua nước ngọt, mì tôm, bánh kẹo và tìm mua ma túy để sử dụng.

Khoảng 12^h cùng ngày, H đi bộ lên tìm và gặp T đang ngồi chờ D1 ở ven đường, khoảng 20 phút sau thì D1 quay xe lại và chờ H, T đi một đoạn thuộc đường liên thôn bản Pạo, xã Trung Sơn. D1 dừng xe lại, cả 03 người vào ven đường cùng sử dụng hết ma túy vừa mua được. Sau đó T đi bộ lên bản Bó, xã Trung Sơn, còn H chờ D1 quay về xã Thành Sơn rồi một mình Hải đi xe đến nhà Hà Công D ở bản Thành Yên, xã Thành Sơn.

Khoảng 15^h ngày 08/7/2019 Hải đi xe máy đến và gặp D tại bản Pạo, xã Trung Sơn. H nói với D “Đây là xe trộm cắp được” nhờ D đi cấm, bán. D đồng ý, H ở nhà D đợi. Đến 17^h cùng ngày, D mang xe về và trả xe cho H, nói với H là xe không có giấy tờ nên không cấm được. H để xe luôn lại ở nhà D, sau đó H đi khỏi nhà D. D biết đây là xe trộm cắp mà có, nhưng vẫn để mặc cho H để xe lại ở nhà mình, không có thái độ ngăn cản hay báo cáo cơ quan chức năng xử lý. Đến ngày 11/7/2019, H đến nhà D lấy xe máy, đi khỏi nhà D, sau đó H đi mua sơn đen rồi sơn lại xe nhằm tránh sự phát hiện của mọi người; khi H đi thì đã làm mất chìa khóa xe, nên H đã lấy đá đập hỏng ổ khóa xe, lóc máy. Đến 12/7/2019 thì H bị bắt giữ cùng tang vật là chiếc xe máy; 01 điện thoại di động và 2.290.000^d (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Còn đối với Phạm Bá T thì đến ngày 01/8/2019 khi T thực hiện hành vi phạm tội ở vụ án thì bị bắt giữ. Quá trình làm việc, Phạm Bá T đã khai báo phù hợp với lời khai của Cao Thanh H về hành vi trộm cắp của mình đã thực hiện vào ngày 04/7/2019.

Tại bản Kết luận định giá tài sản: 06/HĐ-ĐGTS, ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hoá, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô là 15.278.000^d (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản: 08/HĐ-ĐGTS, ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hoá, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại là: 3.790.000^d (Ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Các bộ phận thiệt hại, gồm: Vỏ nhựa của xe; Vỏ lồng máy và Bộ khóa điện, khôi phục lại màu sơn.

Vụ thứ hai: Quá trình làm việc tại cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa, đối với Cao Thanh H, Hải khai nhận thêm: Ngoài hành vi trộm cắp xe của anh Cao Văn K cùng Phạm Bá T, thì H còn thực hiện hành vi trộm cắp xe máy cùng với Hà Công D tại xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, đó là:

Khoảng 04^h ngày 09/7/2019, Hà Công D và Cao Thanh H đi bộ và gặp nhau ở cầu suối Quanh thuộc bản Ta Bán, xã Trung Sơn. Tại đây, H và D nhìn thấy 01 chiếc mô tô BKS 36H5-071.87, hãng YAMAHA, loại Sirius màu đỏ-đen đang dựng ven đường không có người trông coi. H nói với D “Trộm xe máy này đi”, D đồng ý và đưa cho H một chiếc chìa khóa xe máy có sẵn trong người. H bảo D ở ngoài canh gác, để H vào lấy xe. Khi H vào mở, bẻ khóa và dắt xe ra ngoài đường đưa xe cho D, sau đó D nổ máy và điều khiển xe máy chở H ngồi phía sau đi lên hướng huyện Mường Lát. Khi D và H đi đến bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì D và H dừng lại cùng nhau tháo biển số xe rồi ném xuống suối. D tiếp tục điều khiển xe máy chở H sang bản Khăm Nàng, Lào. Tại Lào, D và H đi đến nhà một người dân tộc Mông, công dân Lào và bán chiếc xe máy này được 7.000.000^d (Bảy triệu đồng chẵn). Nhận tiền xong, H và D quay về Việt Nam, hai người cùng nhau chi tiêu số tiền vừa bán được xe, còn lại 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) D đưa cho H cất giữ. Đối với Hà Công D, đến ngày 16/7/2019 thì bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản: 07/HĐ-ĐGTS, ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hoá, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô là 17.930.000^d (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Về phía anh Đinh Công C: Khoảng 21^h 30 phút ngày 08/7/2019, anh Đinh Công C đi xe mô tô BKS 36H5-071.87, loại xe YAMAHA Sirius màu đỏ đến dựng ven đường thuộc bản Ta Bán, xã Trung Sơn rồi đi bộ xuống lòng cá ven sông để ngủ. Đến 07^h sáng ngày 09/7/2019 anh C lên lấy xe đi về, thì anh phát hiện xe của anh đã bị mất trộm, nên anh đã báo cơ quan chức năng. Khi phát hiện xe bị mất và có thông tin kẻ trộm cắp xe máy của anh đã đem xe sang Lào bán, anh đã tổ chức đi tìm bên Lào. Ngày 14/7/2019 anh đã tìm được xe, đồng thời anh đã phải chuộc lại chiếc xe này với Thào A L (công dân Lào) với số tiền là 6.000.000^d (Sáu triệu đồng chẵn).

Vụ thứ 3. Nội dung như sau:

Hồi 07^h30 phút, ngày 01/8/2019 Phạm Bá T đến nhà anh Hà Văn B ở bản Bó, xã Trung Sơn, trong nhà lúc này có chị Cụt Thị H (chị dâu của anh Bội) và Hà Thanh T (em gái của anh Bội) là các thành viên trong gia đình đang ở nhà. Phạm Bá T nhìn thấy chiếc xe máy mang BKS 36N1-3579, hiệu POLISH, màu xanh của anh B đang dựng ở hiên nhà (Xe có chìa khóa cắm ở ổ khóa xe). T biết anh B đi làm, nên liền hỏi chị H, chị T để mượn xe, nhưng chị H, chị T đều không đồng ý. Sau khi nghe chị H, chị T trả lời như vậy, T vẫn tự ý dắt chiếc xe máy của anh B đem ra ngoài đường mở khóa xe và đạp nổ máy xe đi khỏi nhà anh B. Phía chị H, chị T biết Phạm Bá T là anh em họ hàng, là con trai và lại là người nghiện chất ma túy nên không dám có hành động ngăn cản T. Khi lấy được xe máy, Phạm Bá T đem chiếc xe máy này đến quán sửa xe, bán cho anh Tường Văn B được 450.000^d (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và dùng vào việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Khoảng 08^h sáng cùng ngày, anh B nhận được tin từ chị H báo về việc Phạm Bá T tự ý dắt chiếc xe máy của anh đi. Anh B đã báo cáo Ban Công an xã Trung Sơn để giải quyết. Ngay sau đó, Công an xã Trung Sơn đã tìm được Phạm Bá T đang đi bộ tại khu vực bản Pạo, xã Trung Sơn thì bị tạm giữ, thu giữ trong người của Phạm Bá T số tiền 180.000^d (Một trăm tám mươi nghìn đồng), T khai đây là tiền bán xe cho anh B mà có, sau đó Công an đã tiến hành thu giữ chiếc xe máy này tại nhà anh Tường Văn B.

Tại bản Kết luận định giá tài sản: 09/HĐ-ĐGTS, ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hoá, kết luận: Tổng giá trị còn lại của xe mô tô là 3.300.000^d (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các Bị cáo; Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 06/HĐ-ĐGTS ngày 17/7/2019; số 07/HĐ-ĐGTS ngày 17/7/2019; số 08/HĐ-ĐGTS ngày 05/8/2019 và số 09/HĐ-ĐGTS ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hóa nêu trên.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-QH ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo, như sau: Đối với Cao Thanh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Đối với Hà Công D về các tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự; Đối với Phạm Bá T về các tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 172 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với các bị cáo và đề nghị:

- Đối với Cao Thanh H:

Tội danh: Tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s, khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58; khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **24 - 34** tháng tù. Thời hạn chấp hành hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Đối với Hà Công D:

Tội danh: Tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s, khoản 1 điều 51; điểm a, điều 55; khoản 1 điều 173; khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **10 - 15** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; **06 - 09** tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp cả 02 tội, từ **16-24** tháng tù. Thời hạn chấp hành hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Đối với Phạm Bá T:

Tội danh: Tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s, khoản 1 điều 51; điểm a, điều 55; khoản 1 điều 173 và khoản 1 điều 172 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **09-12** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; từ **09-12** tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp cả 02 tội, từ **18-24** tháng tù. Thời hạn chấp hành hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Đề nghị về trách nhiệm dân sự: Theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị về vật chứng, đề nghị:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số khung 3623EY112375, số máy JA36E138387, cho anh Cao Văn K;

- Biển kiểm soát số 98E1-23785, đang gắn theo nhãn hiệu HONDA, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại màu đen, nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím bấm cũ, hỏng, đây không phải là phương tiện, dụng cụ phạm tội, trả lại cho bị cáo Cao Thanh H.

- 02 vành đúc xe máy hãng HONDA –BLDAE, đây là vành xe mà các bị cáo đã tháo từ chiếc xe các bị cáo đã trộm cắp của anh K, nên trả lại cho anh Cao Văn K.

- 01 chiếc xe mô tô màu xanh, BKS 36N1-3579, nhãn hiệu POLISH, số khung 5UM5X006289, số máy 52FMH3006289, trả lại cho anh Hà Văn B.

- Số tiền số tiền 2.290.000^d (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của H và số tiền 180.000^d (Một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của T, đây là tiền do phạm tội mà có, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị:

Anh Cao Văn K đề nghị được nhận lại chiếc xe máy HONDA BLADE mà H và T đã trộm cắp và buộc Cao Thanh H và Phạm Bá T phải bồi thường cho anh số tiền là 3.790.000^d (Ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền khôi phục lại màu sơn, mất biển số xe và sửa chữa lại xe, tiền chi phí đi tìm xe là 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Nhưng nay bị cáo các bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy

đủ cho anh. Nên không đề nghị giải quyết phần dân sự, chỉ xin được nhận lại chiếc xe máy và đôi vành đúc của xe máy.

Anh Đinh Công C đề nghị HĐXX buộc Cao Thanh H và Hà Công D phải bồi thường cho anh số tiền là 6.000.000^d (Sáu triệu đồng chẵn) anh đi chuộc lại xe. Anh C, các bị cáo đã thỏa thuận, bị cáo H bồi thường cho anh 2.000.000^d (Hai triệu đồng chẵn), bị cáo T bồi thường cho anh 1.700.000^d. Hiện nay, bị cáo H và gia đình đã bồi thường xong, không yêu bị cáo H bồi thường thêm; Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Hà Công D phải bồi thường cho anh số tiền 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn). Đồng thời, đề nghị HĐXX cho anh được nhận số tiền 2.290.000^d (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Phạm Bá T, vì đây là tiền các bị cáo bán chiếc xe của anh mà có.

Anh Hà Văn B vắng mặt có lý do, nhưng anh đã có đề nghị được nhận lại chiếc xe mà Phạm Bá T đã công nhiên chiếm đoạt của anh. Không yêu cầu bồi thường dân sự.

Anh Tường Văn B không có đề nghị gì trong quá trình điều tra. Nhưng tại phiên tòa, anh đề nghị HĐXX trả lại 02 chiếc vành nan xe máy mà anh đã đổi cho Phạm Bá T và xin được nhận lại số tiền 180.000^d (Một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của T, đây là tiền T bán xe cho anh, nhưng chưa tiêu hết, còn lại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Công D đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 08-10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06-08 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích, vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các Bị cáo nhận tội, không thay đổi lời khai, không bổ sung thêm gì, không khai báo thêm tình tiết mới; không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS; đồng ý với đề nghị của Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo D đồng tình với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thấy việc làm của mình là sai, rất ân hận về hành vi trái trái của bản thân, xin lỗi các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để các bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người bào chữa cho bị cáo; lời khai của người làm chứng và lời nói sau cùng của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa và người tham gia tố tụng khác, luôn chấp hành tốt, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Hà Văn B đã đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn xét xử vụ án.

[2] Hành vi phạm phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp Cáo trạng đã truy tố các bị cáo, phù hợp với lời khai của Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

Ngày 04/7/2019 Cao Thanh H và Phạm Bá T đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy của anh Cao Văn K ở xã Thanh Xuân (nay là xã Phú Xuân), huyện Quan Hóa, khi các bị cáo trộm được xe các bị cáo đã đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng không bán được do không có giấy tờ. Giá trị chiếc xe mà bị cáo Cao Thanh H và Phạm Bá T trộm cắp có giá trị là 15.278.000^d (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Đến ngày 09/7/2019, Cao Thanh H đã cùng với Hà Công D đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy của anh Đinh Công C, tại xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa sau đó đem sang Lào để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Giá trị tài sản bị cáo H và Phạm Bá T trộm cắp là 17.930.000^d (Mười bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Như vậy, với hành vi, giá trị tài sản mà các bị cáo Cao Thanh H; Hà Công D và Phạm Bá T đã thỏa mãn các quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

Đối với Hà Công D, ngoài hành vi trộm cắp tài sản cùng Cao Thanh H, thì khi bị cáo được Cao Thanh H cho biết, chiếc xe máy HONDA BLADE là xe H và T trộm cắp mà có và đưa cho D đi bán, bị cáo đã đi bán nhưng không thành, sau đó H gửi lại nhà bị cáo, mặc dù không có hứa hẹn trước, khi H để xe lại nhà bị cáo, nhưng bị cáo đã không ngăn cản H, không báo cơ quan chức năng, vẫn để mặc cho Cao Thanh H để xe lại tại nhà bị cáo, nhà này thuộc quyền quản, sử dụng, định đoạt của bị cáo.

Như vậy, với hành vi này đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với Phạm Bá T, ngoài hành vi trộm cắp xe máy cùng Cao Thanh H ngày 04/7/2019 thì đến ngày 01/8/2019 bị cáo đã đến nhà anh Bội để mượn xe, khi người nhà anh B không cho mượn nhưng bị cáo vẫn cố tình lấy chiếc xe máy của anh B trước mặt chị H và chị T, để đem đi bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Chiếc xe máy mà bị cáo công nhiên chiếm đoạt có giá trị là 3.300.000^d (Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

Như vậy, hành vi, giá trị tài sản mà bị cáo Phạm Bá T đã chiếm đoạt của anh B đã thỏa mãn các quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự;

Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tính chất vụ án: Các bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo đã trộm cắp tài sản, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có và công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng lại là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công rõ ràng, không chuẩn bị phương tiện hay lên kế hoạch trước, hành vi phạm tội bộc phát, khi không có tiền mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của người khác, đem bán lấy tiền tiêu xài và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thì các bị cáo luôn thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX cho cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Cao Thanh H và Phạm Bá T đã trực tiếp và gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại về tiền làm hư hỏng xe, tiền công đi tìm xe, nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Thanh H đã phạm tội 02 lần, mỗi lần đều cấu thành thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đồng thời bị cáo lại là người nghiện chất ma túy; Đối với Hà Công D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu, lại là người nghiện chất ma túy; Đối với Phạm Bá T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có 01 tiền sự và là người nghiện ma túy.

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa và để các bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử quyết định dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả 03 bị cáo đề rắn đe, phòng ngừa. Nhưng đây là vụ án đồng phạm, nên cần có mức phân hóa hình phạt cho mỗi bị cáo một mức án khác nhau, đồng thời có bị cáo phạm 02 tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định.

Đối với bị cáo Cao Thanh H: Là bị cáo là người khởi xướng về hành vi trộm cắp 02 lần (lần 1 cùng với T, lần hai cùng với D), thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên và tổng giá trị bị cáo trộm cắp của 02 lần là 33.208.000^d (Ba ba triệu hai trăm linh tám nghìn đồng), nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt đối với Cao Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” cao hơn bị cáo Phạm Bá T và Hà Công D.

Đối với Hà Công D: Bị cáo là người giúp sức trong hành vi trộm cắp cùng H, nhưng lại là người tích cực đi tiêu thụ tài sản và hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo bị tổng hợp hình phạt của 02 tội theo quy định tại điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Bá T: Ngoài hình phạt bị cáo phải chịu về tội “Trộm cắp tài sản” chiếc xe máy có giá trị là 15.278.000^d (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) cùng Cao Thanh H, thì bị cáo còn phải chịu mức án tương xứng về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” của anh B có giá trị là 3.300.000^d (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo phạm 02 tội nên bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị đều là lao động tự do, gia đình khó khăn, lại là người nghiện chất ma túy. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Cao Thanh H và bị cáo Phạm Bá T đối với anh Cao Văn K đã thực hiện xong. Nên HĐXX không xét.

- Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Cao Thanh H đối với anh Đinh Công C đã thực hiện xong. Nên HĐXX không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Nên HĐXX không xét.

- Buộc bị cáo Hà Công D phải bồi thường cho anh Đinh Công C số tiền là 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

[7] Vật chứng trong vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô, hãng YAMAHA, hiệu Sirius màu đỏ đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã trả lại cho anh C. HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số khung 3623EY112375, số máy JA36E138387, màu sơn đã bị thay đổi so với ban đầu, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Cao Văn K;

- Biển kiểm soát số 98E1-23785, đang gắn theo nhãn hiệu HONDA, đây là biển kiểm soát do Hải nhật lắp vào xe anh Kết, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại màu đen, nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím bấm cũ, hỏng, đây không phải là phương tiện, dụng cụ phạm tội, trả lại cho bị cáo Cao Thanh H.

- 02 vành đúc xe máy hãng HONDA –BLDAE, đây là vành xe mà các bị cáo đã tháo từ chiếc xe các bị cáo đã trộm cắp của anh Kết, nên trả lại cho anh Cao Văn K.

- 02 vành nan xe máy đang lắp trong xe của HONDA BLADE, đây là tài sản của anh Tường Văn Ba, nên trả lại cho anh Tường Văn B.

- 01 chiếc xe mô tô màu xanh, BKS 36N1-3579, nhãn hiệu POLISH, số khung 5UM5X006289, số máy 52FMH3006289, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn B.

- Số tiền 2.290.000^d (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo H, đây là tiền do các bị cáo bán xe máy của anh Đinh Công C mà có, anh C có nguyện vọng được xin số tiền này để các bị giảm bớt phần bồi thường cho các bị cáo, nên ưu tiên trả lại cho anh Đinh Công C là phù hợp.

- Số tiền 180.000^d (Một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ của Phạm Bá T, đây là tiền số tiền mà bị cáo Phạm Bá T bán xe cho anh Tường Văn B mà có, bị cáo chưa sâm tiêu hết, anh B có nguyện vọng xin lại số tiền này, nên ưu tiên trả số tiền này cho anh Tường Văn B là phù hợp.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị và án phí: Các Bị cáo; Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định. Các bị cáo có tội, nên nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Hà Công D phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo luật định.

[9] Nhận định khác:

- Đối với hành vi mua bán xe máy do trộm cắp mà có giữa Cao Thanh H, Hà Công D với người đàn ông tên Thào A L (công dân Lào) việc mua bán này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và việc anh Đinh Công C sang Lào chuộc lại chiếc xe bị mất, với số tiền là 6.000.000^d (Sáu triệu đồng chẵn) có giấy viết tay về việc giao nhận số tiền này, nhưng việc giao kết này diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và không hợp lệ. Ngày 11/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa điều tra theo thẩm quyền, nhưng đến ngày 03/10/2019 thì Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển lại hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa điều tra theo thẩm quyền. Vì vậy, việc Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Quan Hóa giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền. Nên vụ án này không thuộc trường hợp có yếu tố nước ngoài.

- Đối với Hà Công D1, là người được H nhờ đi cầm, bán xe, nhưng D1 không cầm, bán được và đã trả lại xe cho H. Hà Công D1 không biết đây là xe máy do H và

T trộm cắp mà có, nên Hà Công D1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với hành vi của Hà Công D, khi được Cao Thanh H nhờ đi bán, cầm xe máy trộm cắp, D biết đây là xe trộm cắp mà có và đồng ý đem xe đi bán, nhưng D không bán được, sau đó lại trả xe lại cho H. Hành vi này của D không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với Trương Văn B là người đổi 02 chiếc vành nan xe máy cho Phạm Bá T để lấy 02 chiếc vành đúc xe máy và phụ cho T 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) và hành vi mua lại chiếc xe máy của Phạm Bá T với giá 450.000^d (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) nhưng Trương Văn B là người sửa chữa xe máy, chuyên thu mua sắt vụn, không biết những là tài sản mang đến bán, đổi là tài sản trộm cắp. Nên Trương Văn B không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260, điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng:

- Điều 17; khoản 1 điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58; khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự đối với Cao Thanh H;

- Điều 17; khoản 1 điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điều 55; điều 58; khoản 1, điều 173; khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự đối với Hà Công D;

- Điều 17; khoản 1 điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51; điều 55; điều 58; khoản 1, điều 173; khoản 1 điều 172 Bộ luật hình sự đối với Phạm Bá T.

Tuyên bố:

- Bị cáo: Cao Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bị cáo: Hà Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Bị cáo: Phạm Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cao Thanh H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Hà Công D **12** (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **09** (Chín) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp 02 tội bị cáo phải chấp hành là **21** (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Phạm Bá T **10** (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **09** (Chín) tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp 02 tội bị cáo phải chấp hành là **19** (Mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/8/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hà Công D phải bồi thường cho anh Đinh Công C số tiền là 1.700.000^d (Một triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE số khung 3623EY112375, số máy JA36E138387, màu sơn đã bị thay đổi so với ban đầu và 02 chiếc vành đúc xe máy hãng HONDA –BLDAE, cho anh Cao Văn K, sinh năm 1988, trú tại: Bản Tân Sơn, xã Thanh Xuân (nay là xã Phú Xuân) huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại 01 điện thoại màu đen, nhãn hiệu ITTEL, loại bàn phím bấm cũ, hỏng, cho bị cáo Cao Thanh H.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô màu xanh, BKS 36N1-3579, nhãn hiệu POLISH, số khung 5UM5X006289, số máy 52FMH3006289, cho anh Hà Văn B, sinh năm 1999, trú tại: Bản Bó, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại: 02 chiếc vành nan xe máy (hiện đang lắp theo chiếc xe trả cho anh Cao Văn K) cho anh Tường Văn B, sinh năm 1983, trú tại: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Biển kiểm soát số 98E1-237.85, đang gắn theo xe nhãn hiệu HONDA của anh Cao Văn K.

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2019 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THA Dân sự huyện Quan Hóa.

- Số tiền 2.290.000^d (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) trả cho anh Đinh Công C, sinh năm 1994. Trú tại: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Số tiền 180.000^d (Một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) trả cho anh Tường Văn B, sinh năm 1983, trú tại: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện số tiền này đang được lưu giữ, bảo quản tại kho quỹ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002319 ngày 20/12/2019 của Chi cục THA Dân sự huyện Quan Hóa.

Án phí: Căn cứ điều 135; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên:

Bị cáo Cao Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Hà Công D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tron vụ án hình sự. Bị cáo Phạm Bá T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt các Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Bị hại Cao Văn K, Đinh Công C và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vắng mặt bị hại Hà Văn B.

Bị cáo; Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Hà Văn Bội có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Xuân, H. Quan Hóa;
- UBND xã Thành Sơn, H. Quan Hóa;
- Các Bị cáo;
- Các Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng